

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 310/UBND-GD&ĐT

Diễn Châu, ngày 31 tháng 10 năm 2024

V/v thống nhất các khoản thu dịch vụ
phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục
công lập đối với các trường mầm non,
tiểu học và trung học cơ sở năm học
2024- 2025.

Kính gửi: Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS.

Căn cứ Nghị Quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 13/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định mức thu tối đa các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập; mức thu tuyển sinh các cấp học trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Thực hiện Hướng dẫn số 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị về mức đóng các khoản thu dịch vụ năm học 2024 - 2025 theo Nghị Quyết số 31/2020/NQ-HĐND, UBND huyện thống nhất thực hiện các khoản thu dịch vụ cho các trường trong học năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Căn cứ các mức thu đã được thống nhất, Hiệu trưởng các trường phổ biến đến phụ huynh, học sinh; triển khai thực hiện các khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học 2024- 2025 đúng quy định. Thực hiện nghiêm túc công tác thu, chi theo Công văn hướng dẫn số 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/09/2024 của Sở Giáo dục & Đào tạo Nghệ An về việc hướng dẫn công tác quản lý thu, chi năm học 2024-2025 tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Nghệ An. Thực hiện việc niêm yết công khai đầy đủ theo quy định.

Quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc phản ánh về UBND huyện qua Phòng Giáo dục & Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TC-KH, GD&ĐT;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Xuân Sánh

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU

BẢNG TỔNG HỢP MỨC THU DỊCH VỤ NĂM HỌC 2024- 2025 THEO NGHỊ QUYẾT 31/2020/NQ-HĐND TỈNH NGHỆ AN- BẠC MÀM NON
(Kèm theo Công văn số 3401 /UBND ngày 31 tháng 10 năm 2024)

ĐVT: đồng

TT	Tên đơn vị	Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục công lập							Ghi chú
		Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí bán trú		Thu để mua sắm vật dụng chung và đồ dùng cá nhân			Trong đó:		
				Thu để mua sắm vật dụng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú đối với học sinh mới tuyển hoặc trang bị lần đầu (Học sinh/năm)					
				Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ31/2020			
1	Mầm non Diễn Lâm 1	200.000	105.805	300.000		150.000	127.753		
2	Mầm non Diễn Lâm 2	200.000	105.997	300.000		150.000	126.025		
3	Mầm non Diễn Đoài	200.000	100.500	300.000		150.000	85.500		
4	Mầm non Diễn Trường	200.000	117.000	300.000	150.000	150.000	100.000		
5	Mầm non Diễn Yên	200.000	115.000	300.000		150.000	76.000		
6	Mầm non Diễn Hùng	200.000	120.000	300.000		150.000	100.000		
7	Mầm non Diễn Hoàng	200.000	113.000	300.000		150.000	90.000		
8	Mầm non Diễn Mỹ	200.000	107.000	300.000	67.000	150.000	97.000		
9	Mầm non Diễn Hải	200.000	104.000	300.000		150.000	122.000		
10	Mầm non Diễn Hồng	200.000	105.000	300.000		150.000	80.000		
11	Mầm non Diễn Phong	200.000	120.000	300.000	79.000	150.000	41.000		
12	Mầm non Diễn Vạn	200.000	105.000	300.000		150.000	85.000		
13	Mầm non Diễn Kim	200.000	110.000	300.000	36.000	150.000	15.520		
14	Mầm non Diễn Liên	200.000	115.000	300.000		150.000	17.200		
15	Mầm non Diễn Xuân	200.000	105.400	300.000	63.000	150.000	25.300		
16	Mầm non Diễn Tháp	200.000	95.000	300.000		150.000	45.000		
17	Mầm non Diễn Kỳ	200.000	108.000	300.000	62.000	150.000	95.000		
18	Mầm non Diễn Đồng	200.000	112.300	300.000		150.000	90.000		
19	Mầm non Diễn Thái	200.000	110.000	300.000		150.000	45.000		
20	Mầm non Diễn Nguyên	200.000	110.000	300.000		150.000	41.000		
21	Mầm non Diễn Hoa	200.000	100.000	300.000		150.000			
22	Mầm non Diễn Hạnh	200.000	121.000	300.000	47.000	150.000	72.000		
23	Mầm non Diễn Quảng	200.000	118.000	300.000	47.000	150.000	65.000		
24	Mầm non Diễn Bích	200.000	110.000	300.000		150.000	69.000		

TT	Tên đơn vị	Tổ chức bán trú trong các cơ sở giáo dục công lập						Ghi chú
		Thu để chi trả tiền thuê khoán người nấu ăn và chi phí bán trú		Thu để mua sắm vật dụng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú. Trong đó:				
		Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Thu để mua sắm vật dụng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú đối với học sinh mới tuyển hoặc trang bị lần đầu (Học sinh/năm)		Mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú bị hư hỏng, thay thế những năm tiếp theo (Học sinh/năm)		
				Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	Mức thu theo NQ31/2020	Mức thu tại đơn vị	
25	Mầm non Diễn Ngọc	200.000	111.800	300.000		150.000	55.900	
26	Mầm non Diễn Phúc	200.000	106.883	300.000	41.000	150.000	59.053	
27	Mầm non Diễn Thành	200.000	110.000	300.000	77.300	150.000	30.700	
28	Mầm non Thị Trấn	200.000	119.500			150.000	35.000	
29	Mầm non Minh Châu	200.000	104.300	300.000	26.100	150.000	25.200	
30	Mầm non Diễn Cát	200.000	104.850	300.000	41.227	150.000	41.103	
31	Mầm non Diễn Phú	200.000	104.694	300.000		150.000	92.747	
32	Mầm non Diễn Thọ	200.000	106.667	300.000		150.000	50.000	
33	Mầm non Diễn Lợi	200.000	108.990	300.000	101.153	150.000	42.938	
34	Mầm non Diễn Lộc	200.000	104.200	300.000		150.000	98.000	
35	Mầm non Diễn Trung	200.000	105.000	300.000		150.000	45.000	
36	Mầm non Diễn An	200.000	112.000	300.000		150.000	127.000	
37	Mầm non Diễn Tân	200.000	105.310	300.000		150.000	42.207	
38	Mầm non Diễn Thịnh	200.000	102.000	300.000		150.000	78.000	